

MÔ HÌNH SỐNG VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CHA MẸ VỚI CON CÁI Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

ĐẶNG THỊ HOA*

1. Giới thiệu

Gia đình có vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi cá nhân nói riêng và xã hội nói chung. Đây là chiếc nôi giáo dục đầu tiên của mỗi con người, ở đó con người được học những kiến thức cơ bản đầu tiên và là môi trường giáo dục tính cách quan trọng cho mỗi con người đến khi trưởng thành. Mối quan hệ trong gia đình vốn được coi là đặc trưng văn hóa của mỗi tộc người và từ trong mối quan hệ đó, con người được nuôi dưỡng, giáo dục và hình thành tính cách. Theo đó mô hình sống của gia đình có ảnh hưởng quan trọng tới giáo dục trong gia đình và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

Bài viết này tập trung nghiên cứu về mô hình sống của gia đình ở nông thôn Việt Nam, phân tích về số thế hệ cư trú trong gia đình và mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình ở nông thôn Việt Nam hiện nay và những yếu tố tác động tới sự biến đổi trong việc lựa chọn mô hình sống trong quá trình phát triển công nghiệp hóa và đô thị hóa hiện nay.

Địa bàn nghiên cứu gồm 4 điểm nghiên cứu: Huyện Văn Chấn (tỉnh Yên Bái) - đại diện cho vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc; Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, đại diện cho vùng đồng bằng Bắc Bộ; huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế - đại diện cho khu vực miền Trung và huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang - Đại diện cho đồng bằng Nam Bộ.

2. Các kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng mối quan hệ trong gia đình nông thôn hiện nay

Qua kết quả khảo sát tại 4 điểm nghiên cứu với 1200 hộ gia đình và 5401 nhân khẩu cho thấy, xu hướng hiện nay của gia đình nông thôn Việt Nam là gia đình hạt nhân có 2 thế hệ (chiếm 88,5%). Một tỷ lệ nhỏ hộ gia đình có 3 thế hệ cùng chung sống, đó là lớp người già (Bố mẹ của chủ hộ) chiếm 4,9%; gia đình có 4 thế hệ chiếm 2,5%.

Kết quả bảng 1 cho thấy, các thành viên trong hộ gia đình cùng cư trú trong một mái nhà chủ yếu là có mối quan hệ là vợ chồng và con đẻ với người trả lời. Các mối quan hệ khác như bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ (2%); thành viên gia đình là cháu cũng chỉ chiếm 2,5%.

* TS. Viện Dân tộc học

Bảng 1: Quan hệ giữa các thành viên cùng cư trú trong hộ gia đình

Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % tích lũy
Người trả lời (ntl)	1201	22.2	22.2
Vợ/chồng	1191	22.0	44.1
Con đẻ	2499	46.1	90.2
Con đẻ ntl	7	.1	90.4
Con riêng v/c ntl	5	.1	90.4
Con nuôi	7	.1	90.6
Con rể/ dâu	117	2.2	92.7
Bố mẹ đẻ	106	2.0	94.7
Bố mẹ vợ/chồng	111	2.0	96.7
Cháu	136	2.5	99.2
Anh em trai	9	.2	99.4
Chi em gái	14	.3	99.7
Họ hàng khác	10	.2	99.9
Người khác	6	.1	100.0
Tổng cộng	5421	100.0	

Nếu so sánh giữa các điểm nghiên cứu, tỷ lệ gia đình có bố mẹ chủ hộ cùng chung sống ở Yên Bái (4,8%) cao hơn với các địa phương khác; tiếp đến là Hà Nam (4,6%) và thấp nhất là Tiền Giang (3,7%)

Xu hướng hạt nhân hoá gia đình phát triển mạnh, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Theo truyền thống, hình thức cư trú tam, tứ đại đồng đường đang thay đổi mạnh, thay vào đó là mô hình sống của các cặp vợ chồng và con cái tách riêng với gia đình bố mẹ. Điều này cũng phản ánh một thực tế là nhu cầu sinh hoạt cá nhân, quan hệ bình đẳng dân chủ trong gia đình, sự tự do và thoải mái hạnh phúc riêng tư của các cặp vợ chồng, tránh được những mâu thuẫn và xung đột của việc chung sống trong gia đình nhiều thế hệ, song nó cũng đặt ra vấn đề về cuộc sống người già.

Về mối quan hệ trong gia đình, xu hướng tách gia đình hạt nhân ra khỏi gia đình lớn có sự khác nhau tính theo nghề nghiệp.

*** Nhóm hộ kinh doanh phi nông nghiệp**

- Thay đổi vai trò giữa vợ và chồng có liên quan tới sự tham gia kinh tế của người phụ nữ, làm giảm sút mối quan tâm cha mẹ với con cái.

- Kinh tế thị trường kích thích chủ nghĩa cá nhân, làm suy yếu các chuẩn mực đạo đức gia đình nhất là quan hệ cha mẹ, con cái. Bố mẹ thường thích ở riêng khi còn khả năng lao động.

*** Nhóm hộ thuần nông**

- Quan hệ cha mẹ, con cái được duy trì tốt hơn vì con cái vẫn phụ thuộc vào cha mẹ về mặt kinh tế.

- Sự ưu tiên cho mối quan hệ cha mẹ, con cái, đặc biệt đối với người nuôi dưỡng cha mẹ khi về già, không nhất thiết phải là con trưởng.

* Nhóm hộ kinh doanh hỗn hợp

- Sự tách biệt giữa quan hệ kinh tế và quan hệ gia đình đòi hỏi sự kết hợp giữa trật tự gia đình, quyền uy của cha mẹ với con cái và sự mở rộng tính độc lập của con cái trong kinh doanh.

- Quan hệ cha mẹ - con cái cần có tính nghi lễ để duy trì tình cảm gia đình.

- Tính chất gia trưởng không còn phù hợp nhưng tính chất dân chủ trong quan hệ gia đình vẫn còn đang được thử nghiệm.

2.2 Mô hình sống cho người già

Qua khảo sát, phần lớn ý kiến phỏng vấn đều cho rằng, mặc dù cao tuổi nhưng người già vẫn có thể sống riêng để có thể tự do hơn trong sinh hoạt, ít phụ thuộc vào con cái.

Trong điều kiện hiện nay, nhịp điệu sống của nền kinh tế thị trường khiến cho các cặp vợ chồng con cái không có nhiều thời gian để chăm sóc cha mẹ già. Một bộ phận người già phải trông nom nhà cửa, chăm sóc các cháu thay thế cho cha mẹ đi làm ăn xa. Một bộ phận khác thì sống tách riêng bên cạnh gia đình của các con đã trưởng thành.

Bảng 2: Ý kiến về mô hình sống tốt nhất đối với bố mẹ già chia theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi người trả lời	Mô hình sống tốt nhất đối với bố mẹ già							Tổng cộng
	Với bất kỳ	Con trai trưởng thành	Con gái trưởng thành	Cạnh nhà	Sống riêng	Nhà dưỡng lão	Khác	
Trên 70 tuổi	25	23	1	7	6	0	1	63
	39.7%	36.5%	1.6%	11.1%	9.5%	.0%	1.6%	100.0%
60 đến 69 tuổi	32	36	1	9	6	0	0	84
	38.1%	42.9%	1.2%	10.7%	7.1%	.0%	.0%	100.0%
50 đến 59 tuổi	83	121	5	22	27	1	4	263
	31.6%	46.0%	1.9%	8.4%	10.3%	.4%	1.5%	100.0%
40 đến 49 tuổi	171	182	7	44	19	4	4	431
	39.7%	42.2%	1.6%	10.2%	4.4%	.9%	.9%	100.0%
30 đến 39 tuổi	114	136	3	29	15	1	2	300
	38.0%	45.3%	1.0%	9.7%	5.0%	.3%	.7%	100.0%
20 đến 29 tuổi	15	26	0	6	3	1	0	51
	29.4%	51.0%	.0%	11.8%	5.9%	2.0%	.0%	100.0%
Tổng cộng	440	524	17	117	76	7	11	1192
	36.9%	44.0%	1.4%	9.8%	6.4%	.6%	.9%	100.0%

Qua kết quả khảo sát, phần lớn ý kiến được hỏi đều mong muốn khi về già sống với con trai đã trưởng thành phân bổ đều theo các lứa tuổi hoặc bất kỳ với con nào mà họ cho là phù hợp (phù hợp ở đây được hiểu là hợp cách sống, hợp về tính cách,...). Điều này rất phù hợp với truyền thống văn hóa của gia đình với quan niệm: trẻ cậy cha, già cậy con. Tuy nhiên, trong xu thế hiện nay, nhiều người lại có mong muốn ra ở riêng để ít phiền hà đến con cháu, hoặc được tự do, thoải mái hơn. Do vậy, cũng đã có 9,8% số ý kiến trả lời cho rằng mô hình tốt nhất đối với người già là sống riêng nhưng ngay cạnh gia đình của

các con đã trưởng thành.

Bảng 3: Mong muốn về mô hình sống khi về già của người trả lời chia theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Mong muốn khi về già sống với ai							Khác
	Với bất kỳ	Con trai trưởng thành	Con gái trưởng thành	Cạnh nhà	Sống riêng	Nhà dưỡng lão		
Trên 70 tuổi	19	26	3	7	5	1	1	62
	30.6%	41.9%	4.8%	11.3%	8.1%	1.6%	1.6%	100.0%
60 đến 69 tuổi	30	37	3	7	7	0	0	84
	35.7%	44.0%	3.6%	8.3%	8.3%	.0%	.0%	100.0%
50 đến 59 tuổi	68	132	8	24	26	0	5	263
	25.9%	50.2%	3.0%	9.1%	9.9%	.0%	1.9%	100.0%
40 đến 49 tuổi	139	208	17	40	23	0	4	431
	32.3%	48.3%	3.9%	9.3%	5.3%	.0%	.9%	100.0%
30 đến 39 tuổi	97	143	10	28	19	0	3	300
	32.3%	47.7%	3.3%	9.3%	6.3%	.0%	1.0%	100.0%
20 đến 29 tuổi	13	28	3	3	4	0	0	51
	25.5%	54.9%	5.9%	5.9%	7.8%	.0%	.0%	100.0%
Tổng cộng	366	574	44	109	84	1	13	1191
	30.7%	48.2%	3.7%	9.2%	7.1%	.1%	1.1%	100.0%

Trong quan niệm sống của người Việt ở nông thôn, khi về già rất cần có con cháu quây quần bên cạnh. Mô hình phổ biến ở các nông thôn hiện nay là cha mẹ chia đất cho các cặp vợ chồng con cái ở quây quần xung quanh, bố mẹ có thể sinh hoạt kinh tế riêng, nhưng vẫn hỗ trợ được con trong việc chăm sóc các cháu, trông nom nhà cửa và chăn nuôi gia súc gia cầm.

Tuy nhiên, mô hình sống của người già ở nông thôn cũng có sự khác biệt giữa các vùng. Đối với vùng đồng bằng Bắc Bộ và khu vực miền Trung, xu hướng quây quần ở cạnh nhau hoặc cùng chung sống dưới một mái nhà vẫn còn phổ biến hơn so với vùng đồng bằng Nam Bộ. Đối với vùng dân tộc thiểu số thì phần lớn cha mẹ khi về già vẫn ở chung với con trai trưởng thành và thường là con trai trưởng hoặc con trai út.

“Lúc về già chúng tôi cũng không muốn xa rời con cháu. Với những gia đình có khả năng kinh tế cho phép thì người già chúng tôi thích tách riêng về kinh tế, sinh hoạt riêng. Nhưng vẫn phải ở gần con cháu, lúc còn khỏe thì muốn giúp việc trông nom, dạy bảo các cháu, quan trọng nhất là khi ốm đau có con cháu ở bên cạnh” (PVS, Hà Nam).

“Với tâm lý của người già, đôi khi cũng trở nên khó tính, con cái thì bận làm ăn không có thời gian chăm nom, ăn uống sinh hoạt không cùng giờ giấc, vì vậy ai cũng thế, muốn ít làm phiền con, thứ hai nữa là tránh những mâu thuẫn không cần thiết trong gia đình. Do vậy, tuy ở chung trong một mái nhà nhưng nhiều gia đình người già ăn riêng, nhất là những gia đình còn đủ cả ông và bà. Lúc đầu con cái không thích nhưng sau cũng hiểu và chia sẻ với bố mẹ già” (PVS, Huế).

Tuy nhiên, dưới sự tác động của xu thế đô thị hóa và công nghiệp hóa hiện nay, sinh

hoạt trong gia đình cũng có nhiều yếu tố bị ảnh hưởng. Quan niệm về đạo hiếu cũng phần nào thay đổi theo tác động của kinh tế thị trường. Bản thân người già cũng không muốn sống phụ thuộc vào con cái, con cái không có nhiều thời gian để chăm lo cho cha mẹ già. Do vậy, một xu hướng đang hình thành ở nông thôn Việt Nam hiện nay là một bộ phận người già thích sống độc lập trong điều kiện kinh tế cho phép, kể cả trong điều kiện sống chung trong một mái nhà hoặc tách ở riêng ngay bên cạnh nhà của các con đã trưởng thành.

2.3. Mô hình sống cho các cặp vợ chồng trẻ sau khi cưới

Trước đây, trong quan niệm của người Việt, con cái sau khi xây dựng gia đình cần phải được sự hướng dẫn, chỉ bảo của cha mẹ trong thời gian đầu tạo dựng cuộc sống mới. Sau khi kết hôn, bố mẹ chồng thường quán xuyến toàn bộ các hoạt động kinh tế trong gia đình, mẹ chồng thường có trách nhiệm dạy bảo con dâu trong làm ăn và thu vén chi tiêu kinh tế gia đình.

Bảng 4 : Mô hình sống của các cặp vợ chồng trẻ sống chung với bố mẹ chồng/vợ chia theo địa bàn nghiên cứu

	Tỉnh				Tổng cộng
	Yên Bái	Tiền Giang	Huế	Hà Nam	
Ở với bố mẹ chồng	192	206	221	261	886
	64.2%	68.7%	75.69	86.4%	74.1%
Ở với bố mẹ vợ	28	21	11	6	66
	9.4%	7.0%	3.7%	2.0%	5.5%
Ở riêng	70	67	53	33	223
	23.4%	22.3%	17.7%	10.9%	18.6%
Khac	9	6	8	2	25
	3.0%	2.0%	2.6%	.7%	2.1%
Total	299	300	299	302	1200
	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Ngay sau lễ cưới, phổ biến nhất vẫn là các cặp vợ chồng trẻ sống chung với bố mẹ chồng, đặc biệt là ở tỉnh Hà Nam và Huế có tỷ lệ cao nhất (86% và 76%). Tuy nhiên, xu hướng tách ra ở riêng cũng đã hình thành và chiếm tỷ lệ đáng kể nhất là các tỉnh Yên Bái và Tiền Giang. Điều này cũng phản ánh rõ trong xu hướng hiện nay quan niệm về nơi cư trú và lập nghiệp của các cặp vợ chồng trẻ đã có nhiều thay đổi. Cha mẹ ít can thiệp hơn về kinh tế và sinh hoạt của các cặp vợ chồng con cái.

2.4. Mô hình các cặp vợ chồng trẻ sống riêng

Một bộ phận chiếm tỷ lệ đáng kể các cặp vợ chồng trẻ tách ra ở riêng ngay sau ngày cưới để độc lập về kinh tế và có kế hoạch làm ăn lâu dài.

Bảng 5: Thời gian sống chung với bố mẹ sau khi cưới chia theo địa bàn nghiên cứu

Thời gian			Địa bàn				Total
			Yên Bái	Tiền Giang	Huế	Hà Nam	
duoi 6 thang	Count	299	300	298	302	1199	
	%	100.0%	100.0%	99.7%	100.0%	99.9%	
tren 2 nam	Count	0	0	1	0	1	
	%	.0%	.0%	.3%	.0%	.1%	
Total		Count	299	300	299	302	1200
		% within tinh	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, các cặp vợ chồng trẻ càng có xu hướng sớm tách ra khỏi gia đình bố mẹ. Lý do giúp đỡ về kinh tế không còn quan trọng, bởi lẽ các gia đình trẻ đã độc lập về việc làm, tự chủ trong kinh tế và ít có ràng buộc hơn với gia đình của bố mẹ. Mặc dù vậy, về quan hệ tình cảm, sự chăm sóc của bố mẹ với gia đình con cái và con cái vẫn luôn có trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già. Đây là một trong những đặc điểm cơ bản của gia đình Việt ở nông thôn hiện nay, sự độc lập của gia đình con cái với cha mẹ già chỉ là tương đối và chủ yếu là về kinh tế.

Bảng 6: Đánh giá về xu hướng con cái sống riêng với cha mẹ già

Mức đánh giá	Tỉnh				Tổng cộng
	Yên Bái	Tiền Giang	Huế	Hà Nam	
Không tốt	55	27	86	107	275
	18.5%	9.0%	28.7%	35.7%	23%
Bình thường	107	110	122	58	397
	35.9%	36.7%	40.8%	19.3%	33.2%
Tốt	104	141	73	111	429
	34.9%	47.0%	24.4%	37.0%	35.8%
Rất tốt	5	3	2	20	30
	1.7%	1.0%	.7%	6.7%	2.5%
Không có ý kiến	27	19	16	4	66
	9.1%	6.3%	5.3%	1.3%	5.5%
Tổng cộng	298	300	299	300	1197
	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Như vậy, qua khảo sát 1197 người được hỏi, phần lớn ý kiến cho rằng con cái sống tách riêng cha mẹ già là tốt (35,8%) và bình thường (33,2%). Hiện tượng này rất phù hợp với xu hướng hiện nay, khi các cặp vợ chồng trẻ tham gia vào quá trình vận động của một nền kinh tế thị trường và nhịp phát triển của nền kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì nếp sống cũ của nền sản xuất nông nghiệp đang bị chi phối mạnh, thay đổi phù hợp với nhịp sống mới năng động, nhanh và yêu cầu cao về giờ giấc. Trong khi đó, người già với những thói quen, nhu cầu nghỉ ngơi, nhu cầu về sinh hoạt ăn uống không phù hợp với nhịp sống mới đã dần tách ra với lịch sinh hoạt riêng, nhu cầu riêng.

2.5. Các yếu tố tác động tới quyền quyết định lựa chọn mô hình sống

Nếu như trước đây, trong gia đình tam, tứ đại đồng đường các cặp vợ chồng trẻ được coi là

lực lượng lao động chính trong gia đình, chịu sự phân công công việc của người đứng đầu gia đình (thường là bố mẹ), thì hiện nay các cặp vợ chồng trẻ đã tạo dựng cho mình những công việc mới, một bộ phận thoát khỏi làm nông nghiệp, di cư tìm việc làm theo mùa vụ, tự chủ hơn về kinh tế đã dần tách ra khỏi quỹ kinh tế chung do cha mẹ cai quản.

Đối với người cao tuổi, nhu cầu sinh hoạt trong ăn uống, giờ giấc nghỉ ngơi thay đổi đã không còn phù hợp với các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của các cặp vợ chồng trẻ. Với những gia đình có điều kiện về kinh tế, đặc biệt là những người già có lương hưu thường có nhu cầu tách khỏi gia đình con cái, sống bên cạnh hoặc có thể sống chung trong một mái nhà nhưng có sinh hoạt riêng.

Tuy nhiên, với đặc điểm gia đình người Việt truyền thống, cha mẹ luôn gần gũi, giúp đỡ con cái, con cái có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ khi về già và đặc biệt là tâm lý muốn con cái luôn vây quanh, mô hình sống riêng của người già chỉ là tương đối, phần lớn chỉ là độc lập về kinh tế. Trong sinh hoạt thường ngày, cha mẹ vẫn thường xuyên hỗ trợ con cái trong việc chăm sóc các cháu nhỏ và trông nom nhà cửa,...Cha mẹ vẫn có vai trò chi phối con cái trong các hoạt động sinh hoạt chung của gia đình, tham gia các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của dòng họ, thôn xóm. Do vậy, mô hình sống phổ biến ở nông thôn hiện nay là cha mẹ sống cạnh các con đã trưởng thành và mối liên hệ giữa gia đình bố mẹ và gia đình con cái vẫn luôn chặt chẽ.

Đối với một số gia đình có vợ hoặc chồng đi làm ăn xa, con cái được gửi cho ông bà chăm sóc. Nhưng trên thực tế họ vẫn hoàn toàn độc lập trong kế hoạch làm ăn, có kinh tế riêng. Sự can thiệp của cha mẹ với gia đình của con cái có phần hạn chế hơn. Tuy nhiên, để hỗ trợ con cái trong việc ổn định việc làm, ông bà vẫn giúp trông nom cháu khi bố mẹ đi làm ăn, trẻ em trong các gia đình di cư đi làm ăn xa chủ yếu nhận được sự bảo ban, dạy bảo của ông bà nhiều hơn là của cha mẹ. Qua khảo sát, phần lớn ý kiến cho rằng cha mẹ cần quan tâm chăm sóc con của mình hơn nếu như không phải là bỏ mặc cho ông bà chăm sóc.

Bảng 7: Ý kiến đánh giá vợ chồng cần phải quan tâm chăm sóc con cái nhiều hơn chia theo địa bàn

Mức đánh giá	Tỉnh			Tổng cộng
	Yên Bái	Tiền Giang	Huế	
Không tốt	69	63	66	197
	23.2%	21.0%	22%	22.0%
Bình thường	120	160	180	460
	40.3%	53.3%	60.2%	51.3%
Tốt	73	50	33	156
	24.5%	16.7%	11.0%	17.4%
Rất tốt	9	4	1	14
	3.0%	1.3%	.3%	1.6%
Không có ý kiến	27	23	19	69
	9.1%	7.7%	6.3%	7.7%
Tổng cộng	298	300	299	897
	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Như vậy, đối với các địa phương có tỷ lệ di cư tìm việc làm cao như Huế, Tiền Giang thì việc vợ chồng người con không có điều kiện chăm sóc con cái, phải nhờ cậy cha mẹ già nhiều hơn là các địa phương ít có hiện tượng di cư như ở Yên Bái. Do vậy, ý kiến cho rằng bố mẹ cần phải dành nhiều thời gian chăm sóc con cái hơn là phó mặc cho ông bà ở Tiền Giang và Huế cao hơn nhiều so với Yên Bái.

Sự tác động của nền kinh tế thị trường và công nghiệp hóa, hiện đại hóa thể hiện khá rõ trong từng mối quan hệ của gia đình nông thôn Việt Nam, đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới sự tách rời từ mô hình chung sống của đại gia đình thành các gia đình hạt nhân. Tuy nhiên, sợi dây ràng buộc quan hệ giữa gia đình bố mẹ và các gia đình con cái vẫn còn hiện hữu trong mối quan hệ tương trợ, giúp đỡ và chăm sóc lẫn nhau.

3. Kết luận

Mô hình sống ở nông thôn hiện nay phổ biến là sự tách ra của các gia đình hạt nhân khỏi các gia đình lớn truyền thống. Trong đó, mô hình sống phổ biến đối với người già là sống riêng, độc lập tương đối với gia đình các con đã trưởng thành. Gia đình của các cặp vợ chồng trẻ có xu hướng tách gia đình bố mẹ ngay sau khi kết hôn và tính độc lập về kinh tế ngày càng được khẳng định. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa các gia đình bố mẹ và các gia đình con cái vẫn luôn được khẳng định trong sinh hoạt thường ngày, trong các mối quan hệ qua lại về tình cảm, sự giúp đỡ và tương trợ lẫn nhau.

Những tác động của nền kinh tế thị trường, xu hướng phát triển công nghiệp hóa và đô thị hóa là yếu tố quan trọng tác động tới quyền quyết định sống riêng giữa các gia đình bố mẹ với gia đình các con đã trưởng thành. Yếu tố việc làm và kinh tế hộ gia đình là cơ sở để gia đình bố mẹ ít có ảnh hưởng hơn đối với gia đình con cái. Mối quan hệ khăng khít giữa gia đình bố mẹ và gia đình con cái vẫn được khẳng định là yếu tố tâm lý, phong tục tập quán và yếu tố đạo đức của gia đình nông thôn Việt Nam vẫn được bảo lưu và gìn giữ./

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Vân Anh (2008), “*Người cao tuổi và gia đình*”, Tạp chí nghiên cứu Gia đình và giới, quyển 18, số 2, Hà Nội, tr15.
2. Mai Huy Bích, “*Nơi cư trú sau hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng*”, Tạp chí Xã hội học, số 4, Hà Nội, tr 33-42.
3. Vũ Mạnh Lợi (1994), “*Gia đình và cơ cấu hộ gia đình Việt Nam - vài nét đại cương từ một cuộc khảo sát xã hội học dân số gần đây*”, Tạp chí Xã hội học, số 3.
4. Nguyễn Hữu Minh (2008), “*Khuôn mẫu nơi cư trú sau hôn nhân ở nông thôn Việt Nam*”, Tạp chí nghiên cứu Gia đình và giới, quyển 18, số 2.
5. Nguyễn Hữu Minh (2000), “*Mô hình chung sống với gia đình nhà chồng sau khi kết hôn ở đồng bằng sông Hồng và các nhân tố tác động*”, Tạp chí Xã hội học, số 1.
6. Trần Từ (1984), “*Cơ cấu tổ chức làng Việt cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ*”, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Lê Ngọc Văn (2004), “*Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với gia đình Việt Nam hiện nay*”, NXB Khoa học và Công nghệ, Hà Nội.
8. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (2002), “*Số liệu khảo sát Xã hội học về cấu trúc, chức năng, vai trò của gia đình Hà Nội*.”
9. Lê Ngọc Văn và cộng sự (2001), “*Số liệu điều tra cơ bản về gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*”, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.